



## BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 01/2025

 CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Website: [/dsdc.com.vn/](http://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

## NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

### Luật 57.2024 sửa đổi một số điều luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Mở rộng lĩnh vực đầu tư
- Quy mô vốn tối thiểu đối với các dự án PPP
- Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP
- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục đối với Dự án PPP
- Phân cấp thẩm định, quyết định Dự án PPP
- Xử lý vướng mắc dự án chuyển

### Những điểm mới của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2024

- Mở rộng đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế
- Điều mức hưởng BHYT đối với người khám chữa bệnh ngoại trú không đúng tuyến
- Khám chữa bệnh tại nhà cũng được hưởng BHYT
- Thanh toán giữa các cơ sở khám chữa bệnh
- Một số quy định nổi bật khác

### Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp bảo hiểm

- Nội dung vụ án
- Nhận định của Tòa án
- Bình luận Án lệ

# Luật 57.2024 sửa đổi một số điều luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Ngày 29/11/2024 quốc hội đã thông qua Luật số 57/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đầu thầu ("**Luật số 57/2024**"). Thông qua bài viết này, TNTP sẽ tập trung nêu một số điểm mới của nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ("**Luật PPP**").

## 1. Mở rộng lĩnh vực đầu tư

Các nội dung đến Luật PPP được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024 theo hướng mở rộng áp dụng phương thức PPP cho tất cả các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư công, nhằm mục tiêu xây dựng công trình, hạ tầng cơ sở và cung cấp dịch vụ công. Loại trừ các dự án sau khỏi phạm vi PPP: thứ nhất, dự án thuộc lĩnh vực độc quyền của Nhà nước. Thứ hai, dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội theo quy định của Luật Đầu tư công.

## 2. Quy mô vốn tối thiểu đối với các dự án PPP

Sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Luật PPP, **bãi bỏ quy định về hạn mức vốn tối thiểu đối với các dự án PPP**, tạo điều kiện linh hoạt hơn cho các nhà đầu tư.

## 3. Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP

- Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật PPP được sửa đổi bởi Điểm c Khoản 16 Điều 3 Luật số 57/2024, theo đó, duy trì tỷ lệ vốn nhà nước ở mức tối đa 50%.

- Cho phép tỷ lệ vốn nhà nước cao hơn 50% (nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư) đối với các dự án:

**Thứ nhất**, dự án có chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, xây dựng công trình tạm chiếm hơn 50% tổng mức đầu tư.

**Thứ hai**, dự án thực hiện tại các địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

**Thứ ba**, dự án có phương án tài chính không khả thi nhưng cần thu hút đầu tư từ nhân để ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến.

## Luật 57.2024 sửa đổi một số điều luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư

### 4. Đơn giản hóa trình tự, thủ tục đối với Dự án PPP

**Thứ nhất,** Quy trình rút gọn và đơn giản hóa nội dung báo cáo tiến khả thi, khả thi

Cơ sở pháp lý Khoản 2 Điều 19 Luật PPP 2020 Quy định nội dung báo cáo nghiên cứu tiến khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi. Điều này được bổ sung bởi Điểm d Khoản 8 Điều 3 Luật số 57/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025, theo đó có thể bổ sung nội dung rút gọn cho các dự án nhỏ hoặc không sử dụng vốn nhà nước.

Bổ sung quy trình rút gọn và đơn giản hóa nội dung báo cáo tiến khả thi, khả thi cho các dự án:

- Dự án nhóm B và nhóm C không sử dụng vốn nhà nước: Những dự án này có quy mô nhỏ và ít phức tạp, nên được áp dụng quy trình rút gọn.
- Dự án O&M (vận hành và bảo trì): Đây là hình thức PPP đơn giản, không yêu cầu đầu tư xây dựng mới, chỉ cần vận hành và duy trì cơ sở hạ tầng.
- Dự án BT không yêu cầu thanh toán: BT không đòi hỏi hoàn trả vốn đầu tư bằng tiền mặt, phù hợp để áp dụng quy trình rút gọn.



## Luật 57.2024 sửa đổi một số điều luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư

**Thứ hai,** Cho phép lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ mời thầu song song:

Điều 18 và Điều 20 Luật PPP 2020 Quy định lập và thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, đồng thời cho phép linh hoạt trong các bước chuẩn bị dự án.

Luật số 57/2024 sửa đổi, bổ sung cho phép: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư. Đồng thời, lập hồ sơ mời thầu song song với việc thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư. Việc cho phép lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ mời thầu song song giúp tiết kiệm thời gian bằng cách cho phép thực hiện các bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ mời thầu song song với việc thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.

### 5. Phân cấp thẩm định, quyết định Dự án PPP

Giao Hội đồng thẩm định cấp cơ sở thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi cho các dự án PPP do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư (sửa đổi khoản 1 Điều 6).

Thống nhất thẩm quyền giữa Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ trong quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án PPP và dự án đầu tư công (Điểm d Khoản 5 Điều 3 Luật số 57/2024 sửa đổi Điều 12 Luật PPP).

Luật số 57/2024 sửa đổi, bổ sung theo hướng cho phép:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cho các dự án thuộc phạm vi quản lý nhiều địa phương, nếu được Thủ tướng Chính phủ giao thẩm quyền.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cho dự án nhóm B và nhóm C không sử dụng vốn nhà nước.

### 6. Xử lý vướng mắc dự án chuyển tiếp

Điểm a Khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024 sửa đổi khoản 4 Điều 101 Luật PPP, quy định rằng các hợp đồng dự án ký trước ngày 01/01/2021 tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký.

Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng, nếu pháp luật tại thời điểm ký không quy định, các bên liên quan được thỏa thuận sửa đổi theo Luật PPP hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm sửa đổi.

Những thay đổi trên tại Luật số 57/2024 nhằm nâng cao tính minh bạch, đơn giản hóa quy trình, khuyến khích đầu tư tư nhân, đồng thời giải quyết các khó khăn trong thực hiện các dự án PPP.

## Những điểm mới của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2024

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật số: 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ("**Luật BHYT sửa đổi 2024**") sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2025. Luật này đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về bảo hiểm y tế, nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia, nâng cao hiệu quả quản lý và mở rộng phạm vi tiếp cận dịch vụ y tế. Những sửa đổi, bổ sung mới được kỳ vọng sẽ giải quyết các bất cập hiện nay, đồng thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của người dân. Thông qua bài viết này, TNTP sẽ nêu ra một số điểm mới nổi bật của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024.

### 1. Mở rộng đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế

Khoản 10 Điều 1 của Luật BHYT sửa đổi 2024 đã có một số điều chỉnh quan trọng về đối tượng tham gia BHYT. Cụ thể:

Đầu tiên là mở rộng phạm vi áp dụng bằng cách giảm thời hạn hợp đồng lao động cần thiết để tham gia bảo hiểm y tế ("**BHYT**"). Theo đó, người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên sẽ thuộc đối tượng tham gia BHYT, thay vì từ đủ 03 tháng trở lên như quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, luật bổ sung một số đối tượng tham gia BHYT bắt buộc và được ngân sách nhà nước đóng bao gồm: Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng; Người từ đủ 70 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, và các đối tượng khác.

Đối tượng tham gia BHYT bắt buộc và được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bao gồm: Nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản; Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Việc mở rộng này không chỉ đảm bảo tính công bằng mà còn đảm bảo quyền lợi về chăm sóc sức khỏe cho nhóm đối tượng yếu thế mà còn thể hiện sự quan tâm đặc biệt của nhà nước đối với người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, khuyến khích các lực lượng chăm sóc sức khỏe ở vùng sâu, vùng xa tiếp tục gắn bó với công việc, góp phần cải thiện dịch vụ y tế tại những khu vực khó khăn.



## Những điểm mới của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2024

### 2. Thiết lập các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt

Theo quy định tại Khoản 17 Điều 1 Luật BHYT sửa đổi 2024 sửa đổi, bổ sung điều Điều 22 Luật BHYT hiện hành như sau:

Từ ngày 1/7/2025, người tham gia BHYT khi khám chữa bệnh (KCB) ngoại trú không đúng tuyến sẽ được quỹ BHYT thanh toán 50% chi phí, thay vì phải tự chi trả toàn bộ như trước đây. Quy định này mang lại lợi ích đáng kể cho người bệnh, đặc biệt là những người khó tiếp cận dịch vụ y tế đúng tuyến.

Ngoài ra, Luật BHYT sửa đổi 2024 cũng nâng cao quyền lợi cho người tham gia BHYT với các mức hưởng cụ thể:

- Hưởng 100% chi phí KCB tại cơ sở BHYT đăng ký ban đầu trên toàn quốc.
- Hưởng 100% chi phí KCB nội trú tại cơ sở KCB BHYT cấp cơ bản trên toàn quốc.
- Hưởng 100% chi phí KCB tại bất kỳ cơ sở KCB BHYT cấp cơ bản hoặc cấp chuyên sâu đã được xác định là tuyến huyện trước ngày 1/1/2025.

Những điều chỉnh này không chỉ giúp giảm gánh nặng tài chính cho người bệnh mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

### 3. Khám chữa bệnh tại nhà cũng được hưởng BHYT

Luật BHYT sửa đổi 2024 bổ sung nhiều trường hợp khác. Cụ thể, khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Luật BHYT sửa đổi 2024 quy định người tham gia BHYT được quỹ BHYT chi trả các chi phí sau: Khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả khám bệnh, chữa bệnh từ xa, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa, khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, khám bệnh, chữa bệnh tại nhà, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con.

Quy định này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHYT trong việc tiếp cận dịch vụ y tế mà còn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tại nhà, đặc biệt đối với những người có nhu cầu đặc biệt hoặc gặp khó khăn trong việc di chuyển. Đồng thời, đây cũng là một giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh hay các tình huống khẩn cấp, khi mà việc tiếp cận các cơ sở y tế gặp khó khăn. Nhờ đó, người tham gia BHYT có thể yên tâm hơn khi nhận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng ngay tại nơi mình ở, giúp bảo vệ sức khỏe một cách hiệu quả và kịp thời.

## Những điểm mới của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2024

### 4. Thanh toán giữa các cơ sở khám chữa bệnh

Luật BHYT sửa đổi 2024 đã đưa ra các quy định mới về cơ chế thanh toán đối với thuốc và thiết bị y tế được điều chuyển giữa các cơ sở KCB. Theo đó, trong một số trường hợp đặc biệt, quỹ bảo hiểm y tế sẽ thanh toán chi phí thuốc và thiết bị y tế khi được chuyển từ cơ sở KCB này sang cơ sở khác, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

Khi người bệnh cần sử dụng thuốc hoặc thiết bị y tế nhưng cơ sở KCB không có sẵn và không thể thay thế bằng sản phẩm tương tự;

Nếu không thể chuyển người bệnh đến cơ sở KCB khác để nhận thuốc, thiết bị y tế cần thiết;

Cơ sở KCB đã thực hiện mua sắm thông qua đấu thầu theo quy định, nhưng không thể mua được thuốc hoặc thiết bị y tế vì các lý do cụ thể.

Trong trường hợp này, quỹ bảo hiểm y tế sẽ thanh toán chi phí thuốc, thiết bị y tế theo mức giá thanh toán bảo hiểm y tế của cơ sở nơi chuyển đi. Cơ sở nhận thuốc, thiết bị y tế có trách nhiệm thanh toán cho cơ sở chuyển giao, sau đó tổng hợp vào chi phí khám chữa bệnh của người bệnh để thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, Luật còn quy định về việc thanh toán chi phí dịch vụ cận lâm sàng. Khi cơ sở khám chữa bệnh không đủ điều kiện để thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng cần thiết, chi phí cho dịch vụ này sẽ được chuyển tới cơ sở có đủ điều kiện, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.





## Những điểm mới của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung 2024

### 5. Một số quy định nổi bật khác

**Tăng tỷ lệ chi cho khám chữa bệnh:** Luật quy định tăng mức phân bổ từ nguồn thu BHYT để chi cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lên 92%, giảm số tiền dành cho quỹ dự phòng, tổ chức hoạt động quỹ BHYT xuống 8% trong đó dành tối thiểu 4% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng, quy định rõ thời hạn thông báo kết quả giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

**Mở rộng quyền lợi cho người tham gia BHYT:** Bổ sung các dịch vụ như điều trị lác, tật khúc xạ của mắt cho người dưới 6 tuổi, nhằm tăng cường chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính:** Giảm bớt hồ sơ giấy tờ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phân cấp và phân quyền, tạo thuận lợi cho người dân, cơ quan và tổ chức trong việc tham gia và sử dụng BHYT.

**Quy định rõ thời hạn thông báo kết quả giám định chi phí khám chữa bệnh:** Đảm bảo minh bạch và kịp thời trong việc thông báo kết quả giám định, giúp người tham gia BHYT nắm bắt thông tin chính xác về quyền lợi của mình.

**Tăng cường trách nhiệm của các bên liên quan:** Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc lập danh sách đóng BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia.

Luật BHYT sửa đổi 2024 thể hiện sự đổi mới toàn diện, không chỉ mở rộng phạm vi bao phủ, mà còn nâng cao chất lượng dịch vụ và cải thiện quyền lợi cho người dân. Đây là bước tiến quan trọng trong việc đảm bảo chính sách an sinh xã hội, tạo nền tảng phát triển bền vững cho hệ thống y tế Việt Nam.

## Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp

Bảo hiểm nhân thọ là sản phẩm của các công ty kinh doanh bảo hiểm, được thiết lập thành các Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với các quyền lợi, điều khoản rõ ràng nhằm bảo vệ người tham gia trước những biến cố sức khỏe hoặc các rủi ro về thân thể, tính mạng. Vì vậy, rất nhiều người đã tham gia đóng tiền bảo hiểm nhân thọ theo các hình thức đóng phí định kỳ khác nhau. Trong thực tế xảy ra nhiều trường hợp khách hàng ngưng đóng phí làm ảnh hưởng hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Thông thường việc khách hàng không đóng phí là lỗi về nghĩa vụ của khách hàng trong việc thực hiện Hợp đồng. Tuy nhiên, thực tiễn xảy ra trường hợp khách hàng không đóng phí do lỗi của công ty bảo hiểm. Án lệ số 23/2018/AL là một trường hợp điển hình của vấn đề này. Trong bài viết này, TNTP sẽ nêu rõ hơn về nhận định của Tòa án về trường hợp này.

### 1. Nội dung vụ án

#### a) Nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Chồng của bà là Trần Hữu L có đăng ký mua bảo hiểm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P. Chồng của bà bị tai nạn chết. Theo hợp đồng bà là người thụ hưởng. Nay bà yêu cầu bị đơn trả số tiền bảo hiểm là 300 triệu đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản tính từ tháng 8-2005 đến nay là 126 triệu đồng, tổng cộng là 426 triệu đồng.



## Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp

*b) Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc T trình bày:*

Ông L phải nộp phí bảo hiểm lần II vào ngày 24-6-2005, sau đó được gia hạn thêm hai tháng nhưng vẫn không nộp tiền. Ông L chết ngày 27-8-2005 là thời điểm hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực 03 ngày. Vì thế bị đơn không chấp nhận trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

*c) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Minh N trình bày:*

Bà là đại lý của bị đơn, đã bán bảo hiểm cho ông L. Bà thỏa thuận với ông L là đến kỳ thu phí bảo hiểm, bà sẽ trực tiếp thu phí tại nhà ông L. Nhưng đến kỳ hạn cuối thu tiền bà phải đi học chính trị ở tỉnh nên không thu phí được. Việc không nộp tiền được là do khách quan, nên bà yêu cầu bị đơn phải trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn.

*d) Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2008/DS-ST ngày 21-8-2008 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T đòi Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P trả tiền bảo hiểm và tiền lãi do chậm thanh toán là 426.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.890.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2185 ngày 09-6-2006 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp 1.890.000 đồng.

*e) Ngày 01-9-2008 bà Phạm Thị T kháng cáo.*

*f) Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc kiện.

Bà T trình bày yêu cầu kháng cáo là để nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P trả tiền bảo hiểm và tiền lãi do chậm thanh toán là 426.000.000 đồng. Với lý do vì người của công ty không đến thu tiền bảo hiểm chứ không phải bà không đóng. Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T để nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Ông Nguyễn Quốc T đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P cùng luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp để nghị hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

## Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp

### 2. Nhận định của Tòa án

Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị T làm trong hạn luật định, hợp lệ.

**Nội dung Án lệ:** Căn cứ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ (bút lục 15-17) thể hiện địa chỉ để Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P thu phí là tại nhà số 231 ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre là nhà của ông L. Điều này cũng phù hợp với lời khai của bà N là đại lý bán bảo hiểm và thu phí của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà T cho rằng việc ông L không đóng phí bảo hiểm đúng hạn là do phía công ty không cử người đến thu là có cơ sở như chứng cứ nêu trên.

Căn cứ giấy xác nhận của công an xã B cho thấy ông L chết vào ngày 27-8-2005 là do bất cẩn té đập đầu chấn thương sọ não gây tử vong.

**Nội dung Án lệ:** Xét ông L đã ký hợp đồng bảo hiểm thông qua hình thức hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhân thọ với mức bảo hiểm là 300.000.000 đồng, việc ông L chưa đóng phí đợt 2 như đã phân tích ở trên là không phải lỗi của ông L do đó yêu cầu kháng cáo của bà T buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P phải chi trả tiền bảo hiểm khi ông L tử vong do tai nạn là có cơ sở để chấp nhận.

**Nội dung Án lệ:** Xét yêu cầu của đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P cho rằng ông L không đóng phí bảo hiểm đợt 2 hạn chót là ngày 24-8-2005 và ông L đã chết ngày 27-8-2005, như vậy hợp đồng bảo hiểm của ông L đã hết hiệu lực là không có cơ sở. Bởi lẽ như đã phân tích ở trên, lý do ông L không đóng phí bảo hiểm là do nhân viên công ty không đến thu phí. Điều này cũng thể hiện rõ tại trang 5 quyển những thông tin khách hàng cần biết nêu rõ việc thu phí tại nhà gồm có thu phí hàng quý, hàng 6 tháng, hàng năm, hoặc cùng một địa chỉ có từ 2 hợp đồng trở lên, phù hợp với trường hợp của ông L đã mua 03 hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P là của ông L, bà T, bà H. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P, cũng như lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P.

Xét yêu cầu của bà T buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P phải trả tiền lãi chậm trả từ 27-8-2005 đến ngày Tòa án xét xử là không có cơ sở. Vì tại giấy chứng nhận bảo hiểm do Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P cấp cho ông L không thể hiện điều khoản về lãi suất, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa án sơ thẩm buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P phải trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng tử vong do tai nạn của ông L là 300.000.000 đồng mà người thụ hưởng là bà T.

## Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp

### 3. Bình luận Án lệ

Căn cứ Khoản 2 Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 (sửa đổi bổ sung 2010) về chấm dứt hợp đồng bảo hiểm: "Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác"

Theo quy định trên đối chiếu với vụ việc thì các bên đã có thoả thuận khác về việc đóng phí bảo hiểm, trên cơ sở các chứng cứ đã được xác nhận, ông L sẽ đóng phí tại nhà khi có nhân viên Công ty P đến thu tiền. Do đó, lỗi ở đây không thuộc về ông L. Như vậy, Công ty P phải chi trả tiền bảo hiểm khi ông L tử vong do tai nạn là có cơ sở để chấp nhận.

Về việc Công ty P cho rằng hợp đồng bảo hiểm của ông L đã hết hiệu lực là không có cơ sở. Bởi lẽ ông L không đóng phí bảo hiểm là do nhân viên công ty không đến thu phí. Điều này cũng thể hiện rõ tại trang 5 quyển những thông tin khách hàng cần biết nêu rõ việc thu phí tại nhà gồm có thu phí hàng quý, hàng 6 tháng, hàng năm, hoặc cùng một địa chỉ có từ 2 hợp đồng trở lên, phù hợp với trường hợp của ông L đã mua 03 hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ P là của ông L, bà T, bà H. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của đại diện Công ty P, cũng như lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Công ty P là có cơ sở.

Trên đây là bài viết của TNTP về **"Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp bảo hiểm"**. Chúng tôi mong bài viết này sẽ giúp ích cho các quý bạn đọc.

Trân trọng,

# BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 01/2025

## CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

### **Văn phòng tại Hồ Chí Minh:**

Phòng 1901, Tầng 19 Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

### **Văn phòng tại Hà Nội:**

Số 2, Ngõ 308 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818


Email: ha.nguyen@tntplaw.com

### **Văn phòng tại Đà Nẵng:**

31 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchapvathuhoino/